

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/09/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1+BK6+P9	7:25	20+0+1	0+0+0		13+4+4	0+0+0	
2		MRM+CTK3+RP2	7:25	4+13+4	0+0+0		0+13+9	0+0+0	
3		PVD1+CLO+P2	9:25	8+9+2	0+0+0		0+18+3	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/09/2022	TO: PVD1 - CLO - P2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VThắng - Dương - Huy	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HOANG ANH DUNG	PVD1	64-65	2	17		69	NHATHAU	Vietnamese
2	THAI MINH HAI	PVD1	59-60	2	22		80	NHATHAU	Vietnamese
3	TRAN MINH KHOA	PVD1	63	1	11		85	NHATHAU	Vietnamese
4	NGUYEN HUU TUYEN	PVD1	67-68	2	22		60	NHATHAU	Vietnamese
5	NGUYEN HUU TOAN	PVD1	66	1	5		63	NHATHAU	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC QUAN	PVD1	58	1	11	86	76	CODIEN	Vietnamese
7	PHAM NGOC PHUONG	PVD1	62	1	11		72	CODIEN	Vietnamese
8	LUONG ANH VU	PVD1	61	1	9		70	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN BA HUNG	PVD1	57	1	6	56	80	DVL	Vietnamese
10	DO NGOC TAM	CLO	74	1	12		90	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN NINH	CLO	66,70	2	12		68	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN VAN DU	CLO	71-72	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN TRUNG DINH	CLO	73	1	15		58	XAYLAP	Vietnamese
14	DOAN CONG MANH	CLO	600	1	10	13	75	XAYLAP	Vietnamese
15	VU THAI ANH	CLO	99	1	23		75	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAN DUY NGOC	CLO	67-68	2	11		52	XAYLAP	Vietnamese
17	DINH VAN TUNG	CLO	01,64	2	17		59	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG XUAN HUY	CLO	75-76	2	25		70	XAYLAP	Vietnamese
19	BUI THO DUNG	P2	73	1	4	15	62	KH-THAC	Vietnamese
20	LE QUANG HUY	P2	74-75	2	15		72	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

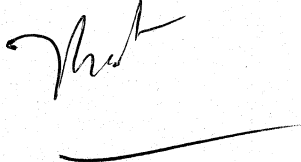
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	9	12	114	655	142	1		THAO 2 CHO DE CHO HANG
2	CLO	9	14	142	607	13	15		
3	P2	2	3	19	134	15	4		
TOTAL		20	29	275	1.396	170	20		
WEIGHT KG				275	1.396	170			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/09/2022	TO: MRM - CTK3 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - N.ANH - THU	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU DINH TRONG	MRM	100	1	12		78	NHATHAU	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC BAO	MRM	98-99	2	20		82	NHATHAU	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG	MRM	97	1	12		80	NHATHAU	Vietnamese
4	NGUYEN KIM PHI HUNG	CTK3	52	1	8		74	XAYLAP	Vietnamese
5	VU QUANG VINH	CTK3	45-46	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
6	LUONG XUAN QUANG	CTK3	56	1	20		57	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN MANH HA	CTK3	40-41	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
8	DOAN NGOC DINH	CTK3	42	1	10	20	72	XAYLAP	Vietnamese
9	LAM QUANG QUY	CTK3	43-44	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN VAN PHUOC	CTK3	47	1	14		74	XAYLAP	Vietnamese
11	VO THANH BINH	CTK3	51	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
12	HO SY HUNG	CTK3	48	1	17		75	XAYLAP	Vietnamese
13	VO HOANG TIEN	CTK3	53	1	18		80	XAYLAP	Vietnamese
14	CU CHI CONG	CTK3	54-55	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG VAN THANG	CTK3	49-50	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAM HUU TUNG	CTK3					75	SANBAY	Vietnamese
17	PHAM HONG QUY	RP2	99	1	15		72	DVL	Vietnamese
18	DINH VAN DONG	RP2	45	1	10		60	DVL	Vietnamese
19	DOAN MINH HUONG	RP2	23-25	3	17		60	DVL	Vietnamese
20	VO CHI THANH	RP2	46-47	2	19		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	3	4	44	240	0	0		
2	CTK3	13	17	197	904	20	14		
3	RP2	4	7	61	267	0	8		
TOTAL		20	28	302	1.411	20	22		
WEIGHT KG				302	1.411	20			

GRAND TOAL: 1.733 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: PVD1 - BK6 - P9	CREW: VThắng - Dương - Huy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO KIM LAM	PVD1	32-33	2	22		74	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN HOANG PHUC	PVD1	46-47	2	23	25	92	CODIEN	Vietnamese
3	LE THANH HIEU	PVD1	49-50	2	15		70	CODIEN	Vietnamese
4	ĐINH VIỆT DUNG	PVD1	52	1	5		60	DVL	Vietnamese
5	MAI HUY TU	PVD1	48	1	7		61	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUNG	PVD1	23	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN MINH DAT	PVD1	29-31	3	25		76	XAYLAP	Vietnamese
8	THOMAS HOGG	PVD1	34-35	2	12	17	70	NHATHAU	British
9	NGUYEN TUAN ANH	PVD1	21-22	2	14		82	NHATHAU	Vietnamese
10	ĐO ĐỨC NGỌC	PVD1	18	1	12		70	NHATHAU	Vietnamese
11	NGUYEN QUỐC HUY	PVD1	17	1	11		65	NHATHAU	Vietnamese
12	VU HOANG	PVD1	19-20	2	10		66	NHATHAU	Vietnamese
13	NGUYEN ĐANG HUNG	PVD1	24-26	3	19		62	NHATHAU	Vietnamese
14	NGUYEN HOANG LONG	PVD1	27-28	2	14		67	NHATHAU	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TAN	PVD1	37-38	2	16		58	NHATHAU	Vietnamese
16	VU THANH HUY	PVD1	36	1	11		68	NHATHAU	Vietnamese
17	VU HUU NHAN	PVD1	41	1	10		61	NHATHAU	Vietnamese
18	NGUYEN CAO TRIEU	PVD1	42-43	2	14		69	NHATHAU	Vietnamese
19	DUONG VAN SANG	PVD1	39-40	2	14		60	NHATHAU	Vietnamese
20	LU SON	P9	46,98	2	6		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	19	33	269	1.294	42	13		+100 KG HANG VE
2	BK6	0	0	0	0	20	4		
3	P9	1	2	6	73	0	5		
TOTAL		20	35	275	1.367	62	22		
WEIGHT KG				275	1.367	62			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/09/2022	TO: MRM(+3h)	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:00
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Dương - Linh - N.Nam	ETA: 14:50
TRANG-1			

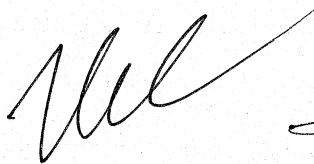
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POPOV MIKHAIL	MRM					172	NHATHAU	Russian
2	POGIEV VADIM	MRM	01-02	2	10		90	NHATHAU	Russian
3	KEMPF KONSTANTIN	MRM					83	NHATHAU	Russian
4	DEGAARDEN YVIND VIGDEIL	MRM	03	1	3		65	NHATHAU	Russian
5	EVSTAFIEV ILYA	MRM					95	NHATHAU	Russian
6	SHERSTOBITOV ARTUR	MRM					82	NHATHAU	Russian
7	GOLOSHCHAPOV DMITRY	MRM					110	NHATHAU	Russian
8	VORONCHIKHIN DMITRY	MRM					105	NHATHAU	Russian
9	KARPUNIN SERGEY	MRM					97	NHATHAU	Russian
10	NGUYEN VAN PHUC	MRM				50	79	NHATHAU	Vietnamese
11	LUU HOANG	MRM	04	1	14		56	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

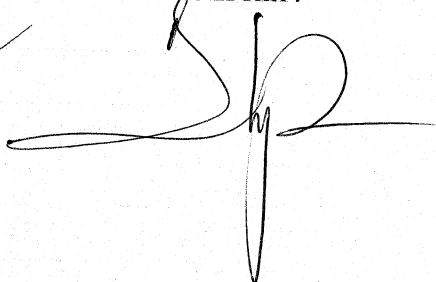
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	11	4	27	1.034	50	10		Tat may MRM 3h
	TOTAL	11	4	27	1.034	50	10		
	WEIGHT KG			27	1.034	50			

GRAND TOAL: 1.111 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

